

Số: 549/2021/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 ngày 11 tháng 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 6 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 284/TTr-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 85/BC-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức phụ cấp từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố; hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố có bằng cấp chuyên môn; hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố do sắp xếp lại trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cán bộ, công chức cấp xã;
- b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở ấp, khu phố;
- c) Người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố;
- d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã với các chức danh sau đây được hưởng mức phụ cấp 1,48 lần lương cơ sở/người/tháng:

- a) Chánh Văn phòng Đảng ủy;
- b) Phó Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy;
- c) Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- d) Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy;
- đ) Phó Khối Dân vận;

e) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự.

2. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã với các chức danh sau được hưởng mức phụ cấp 1,45 lần lương cơ sở/người/tháng:

- a) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- b) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- c) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- d) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- đ) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- e) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam;
- g) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- h) Chủ tịch Hội Người cao tuổi.

3. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã với chức danh Thủ quỹ được hưởng mức phụ cấp 1,31 lần lương cơ sở/tháng.

Điều 3. Số lượng, bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Xã, phường, thị trấn loại 1: 14 người, trong đó chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự bố trí 02 người.

2. Xã, phường, thị trấn loại 2: 12 người, trong đó chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự bố trí 01 người.

3. Xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển, hải đảo: 12 người, trong đó chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự bố trí 02 người.

4. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình cấp ủy cùng cấp lựa chọn, bố trí người đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Điều 2 Nghị quyết này trong số lượng người được quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này cho phù hợp.

5. Cán bộ, công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã được kiêm nhiệm không quá 01 (một) chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã không được kiêm nhiệm.

Điều 4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

1. Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã không dùng để đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 5. Số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố có không quá 03 (ba) người, gồm các chức danh sau: Bí thư Chi bộ ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố.

2. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

a) Bí thư Chi bộ ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố được hưởng mức phụ cấp 1,05 lần lương cơ sở/người/tháng.

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố được hưởng mức phụ cấp 0,90 lần lương cơ sở/người/tháng.

3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; ấp thuộc xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp thuộc xã biên giới hoặc hải đảo

a) Bí thư Chi bộ ấp; Trưởng ấp được hưởng mức phụ cấp 1,70 lần lương cơ sở/người/tháng.

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp được hưởng mức phụ cấp 1,60 lần lương cơ sở/người/tháng.

Điều 6. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố được kiêm nhiệm không quá 01 (một) chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố.

3. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình cấp ủy cùng cấp lựa chọn, bố trí người kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố cho phù hợp.

Điều 7. Mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố

1. Mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố

a) Người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố với các chức danh sau đây được bồi dưỡng 0,75 lần lương cơ sở/người/tháng: Phó Bí thư Chi bộ ấp, khu phố; Phó Trưởng ấp, khu phố.

b) Người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố với các chức danh sau đây được bồi dưỡng 0,60 lần lương cơ sở/người/tháng: Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ; Bí thư Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.

2. Mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc ở ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; ấp thuộc xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp thuộc xã biên giới hoặc hải đảo

a) Người trực tiếp tham gia công việc ở ấp với các chức danh sau đây được bồi dưỡng 0,85 lần lương cơ sở/người/tháng: Phó Bí thư Chi bộ ấp; Phó Trưởng ấp.

b) Người trực tiếp tham gia công việc ở ấp với các chức danh sau đây được bồi dưỡng 0,70 lần lương cơ sở/người/tháng: Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ; Bí thư Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, khuyến khích bố trí người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố đảm nhiệm thêm 01 (một) chức danh của người trực tiếp tham gia công việc ở ấp, khu phố để được hưởng 100% mức bồi dưỡng của chức danh đảm nhiệm thêm trong số các chức danh tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 8. Chế độ chính sách khác đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố

1. Hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố có bằng cấp chuyên môn với mức cụ thể sau:

a) Bằng đại học: Hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng.

b) Bằng cao đẳng: Hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng.

c) Bằng trung cấp: Hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng.

2. Hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố do sắp xếp lại

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố thôi việc do sắp xếp lại được hưởng chế độ hỗ trợ thôi việc như sau: Cứ mỗi năm công tác được hỗ trợ một tháng phụ cấp hiện hưởng cộng với phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có). Trường hợp thời gian công tác trên sáu tháng nhưng chưa đủ một năm thì được hỗ trợ một tháng phụ cấp hiện hưởng cộng với phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có); thời gian công tác từ sáu tháng trở xuống thì được hỗ trợ nửa tháng phụ cấp hiện hưởng cộng với phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có).

Điều 9. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và các nguồn quỹ hợp pháp khác (nếu có).

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trong thời gian 06 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các địa phương phải hoàn thành việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; thực hiện chính sách hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố do sắp xếp lại.

2. Nghị quyết này bãi bỏ:

a) Mục I; khoản 4 Mục II; tiết 2 điểm d, điểm đ khoản 1, khoản 2, khoản 4 Mục III; Mục IV Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 111/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố thuộc tỉnh Kiên Giang.

b) Điều 1; Điều 2; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 3; Điều 4; Điều 5 Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

c) Nghị quyết số 49/2012/NQ-HĐND ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi điểm b khoản 4 mục II Điều 1 Nghị quyết số 111/2010/NQ-HĐND.

d) Nghị quyết số 58/2013/NQ-HĐND ngày 06/7/2013 về hỗ trợ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp có bằng cấp chuyên môn và nâng mức phụ cấp đối với các chức danh đoàn thể ấp, khu phố, khu vực và ấp đội, khu đội, công an viên ấp.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Hai Mươi sáu thông qua ngày 13 tháng 01 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 01 năm 2021. *Nguyễn*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (để đăng Công báo tỉnh);
- Lãnh đạo VPHĐND, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, Inchau.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh